TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST
Ngày 03-8- 2017
V/v:"Kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đức và bà Nguyễn Thị Chương.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý – tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 3 tháng 7 năm 2017 và Q định hoãn phiên tòa số 07/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1983.**

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P, tỉnh H.

* **Bị đơn: Anh Mai Văn Q, sinh năm 1980.**

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P, tỉnh H.

(Tại phiên tòa hôm nay chị H có mặt, anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Vũ Thị H và anh Mai Văn Q kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 20/9/2010 tại UBND xã L (nay là phường L), thành phố P, tỉnh H. Khi cưới gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng ba năm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh đến tháng 5 năm 2011 chị H sinh con nhưng vì lý do công việc nên đã gửi con về quê

cho ông bà ngoại nuôi dưỡng, một thời gian sau vợ chồng về quê sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị H tại tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P, tỉnh H. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống nhất là trong làm ăn kinh tế. Hơn nữa anh Q không tu chí làm ăn, đua đòi bạn bè cờ bạc, nợ nần khiến cho vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, quan hệ vợ chồng căng thẳng kéo dài. Đến tháng 01/2014 anh Q bỏ nhà đi từ đó đến nay không liên lạc về với gia đình. Chị H đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của anh Q. Ngày 7/4/2017 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý đã ra quyết định tuyên bố mất tích đối với anh Mai Văn Q. Nay quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng anh Q vẫn không trở về địa phương và chị cũng không nhận được tin tức gì của anh. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung duy nhất là Mai Vũ Lan T sinh ngày 02/5/2011 (con gái). Từ khi anh Q bỏ đi đến nay cháu T do mình chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

∗ Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Mai Văn Q do không thể thực hiện được việc cấp, tống đạt hoặc thông báo trực tiếp cho anh Q.

∗ Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án.

∗ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, thời gian, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án gửi các thủ tục

tố tụng và được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương nhưng đều vắng mặt không có lý do, do vậy chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H với anh Q: xử ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Mai Văn Q.

2/ Về con chung: Giao cháu Mai Vũ Lan T cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về án phí sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập phiên tòa nhưng anh Q vẫn vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Mai Văn Q là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/9/2010 tại UBND xã L (nay là phường L), thành phố P), tỉnh H thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: vợ chồng đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có một con chung, sau đó mới phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kinh tế và do anh Q cờ bạc dẫn đến nợ nần khiến cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ năm 2014 anh Q bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đó đến nay không có tin tức gì, điều đó càng khẳng định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, anh Q không còn quan tâm đến cuộc sống của chị H. Xét thấy mục đích hôn nhân không

đạt được, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại từ năm 2014 đến nay, do đó HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung duy nhất là Mai Vũ Lan T sinh ngày 02/5/2011 (con gái). Từ khi anh Q bỏ đi đến nay cháu T do mình chị H nuôi dưỡng. Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị H, HĐXX thấy từ năm 2014 đến nay cháu T do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tình cảm thân thiết, gắn bó, cuộc sống được duy trì ổn định. Do đó HĐXX chấp nhận việc giao con chung của vợ chồng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ điều 54; 56; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Mai Văn Q.

2/ Về con chung: Giao chị Vũ Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung duy nhất là Mai Vũ Lan T sinh ngày 02/5/2011 (con gái). Anh Mai Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc, thăm nom con chung.

3/ Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 300.000đ. Chị H được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai

số AA/2015/0000679 ngày 19 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý – tỉnh Hà Nam, chị đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Q vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường L, TP P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Duy